TAND HUYỆN NẬM NHÙN
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2022/HS-ST
Ngày 13 - 01 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NẬM NHÙN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Minh Tuấn
Các hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thế Phương Lan
Bà Lò Thị Chương.
- Thư ký phiên toà: Bà Mào Thị Chiến – Thư ký Tòa án
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Bá Đoàn - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu, Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2021/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2021/QĐXXST-HS ngày 30/12/2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đao Văn H1 – Sinh năm 1981 tại huyện Mường T - tỉnh Lai Châu; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Bản Nà L, xã Bum N, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Đao Văn K (Đã chết); Con bà: Vàng Thị C, sinh năm 1946. Anh, chị, em ruột: 05 người, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ Lý Thị V – sinh năm 1982 (Đã ly hôn) bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không.Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/9/2021 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nậm Nhùn. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa*

2. Họ và tên: Dương Văn H - Sinh năm: 1989, tại: huyện Võ Nh, tỉnh Thái Nguyên; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: xóm Xuất T, xã Phương G, huyện Võ Nh, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Dương Văn T, sinh năm 1959. Con bà: Mã Thị B, sinh năm 1963. Anh, chị, em ruột: 04 người, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ, con: Không có. Tiền án: Không. Tiền sự: 01. Ngày 14/10/2021 Công an huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu xử phạt vi phạm hành chính Dương Văn H 2.000.000 đồng. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/8/2021 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nậm Nhùn. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa*

3. Họ và tên: Lèng Văn Th – Sinh năm 1993 tại huyện Nậm Pồ - tỉnh Điện Biên; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: bản Nậm Kh, xã Nậm Kh, huyện Nậm P, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Lèng Văn Ng, sinh năm 1974; Con bà: Pòong Thị L, sinh năm 1976. Anh, chị, em ruột: 03

người, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Bị cáo có vợ Đao Thị Ch – sinh năm 1987, bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2021; Tại bản án số 02/2021/HSST ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu xử phạt bị cáo Lèng Văn Th 01 năm 10 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/8/2021 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nậm Nhùn. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa*

* Bị hại: Công ty CPXDTM&PT hầm mỏ Võ Nghệ

Người được đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn V – sinh năm 1984 – *Vắng mặt*. Địa chỉ: bản Phiêng Kh, xã Bum N, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Thào Thị S – Sinh năm 1984 – *Vắng mặt*

Địa chỉ: Bản Pa M, xã Hua B, huyện Nậm Nh, tỉnh Lai Châu.

* Người làm chứng:

Ông Trần Quân C – Sinh năm 1988 – *Vắng mặt*

Địa chỉ: Bản Phiêng Kh, xã Bum N, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Khoảng 9 giờ ngày 23/7/2021 Dương Văn H và Lèng Văn Th cùng nhau đi xe máy (Xe máy không rõ biển kiểm soát do Th mượn của một người đàn ông không rõ địa chỉ) và mang theo cưa sắt đi từ trung tâm bản Pa M, xã Hua B, huyện Nậm Nhùn đến công trường của Công ty CPTMXD&PT Hầm mỏ Võ Ngh đang thi công công trình thủy điện Nậm Bụm 2 thuộc bản Pa M, xã Hua B, huyện Nậm Nh để trộm cắp tài sản. Đến nơi, H và Th đi vào cửa hầm phụ của thủy điện thì nhìn thấy dây cáp vỏ màu đen kéo từ cửa hầm vào trong, ở thành hầm bên phải, cách mặt đất 1,3m, H, Th cùng nhau dùng cưa sắt cắt trộm được 28m dây cáp nhôm vặn xoắn ABC 4x185 nhãn hiệu CADI – RUBY và mang đi cất giấu trong khe suối cách đó khoảng 60m. Khoảng 10 giờ ngày 24/7/2021, H và Th nói cho Đao Văn H1 biết việc cắt trộm được dây điện và rủ H1 đến nơi cất giấu dây điện trộm hôm trước để cắt thành từng đoạn rồi mang đi bán lấy tiền chia nhau thì H1 đồng ý. Đến khoảng 12 giờ ngày 24/7/2021, Th, H, H1 mang theo dao, bao tải và điều khiển xe mô tô Th mượn hôm trước đó đến thủy điện Nậm Bụm 2, đi bộ lên khe suối đến vị trí cất giấu số dây cáp trước đó. H, Th dùng cưa sắt cắt thành từng đoạn dài khoảng 80 cm đến 100 cm rồi H dùng dao bóc vỏ và cho vào 03 bao tải sau đó mỗi người vác 01 bao xuống đường quốc lộ 4H để mang đi tiêu thụ. Khi đi qua công trường thì bị công nhân thủy điện của Công ty CPTMXD&PT Hầm mỏ Võ Nghệ yêu cầu đứng lại để kiểm tra, do hoảng sợ ba bị cáo cùng bỏ chạy; H1 vác theo bao tải đựng số lõi dây nhôm đi nhờ xe mô tô của một người đàn ông đi qua đường không rõ lai lịch đến bản Phiêng Kham, xã Bum Nưa, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu thì bị Phạm Văn V là chỉ huy trưởng công trình thủy điện Nậm Bụm 2 giữ lại và yêu cầu H1 lên cơ quan công an để làm việc; H bỏ lại 01 bao tải đựng số lõi nhôm trên đường Quốc lộ 4H sau đó bỏ chạy xuống suối Nậm Bụm; Th điều khiển xe mô tô mang theo

01 bao tải đựng số lõi nhôm đi về hướng trung tâm xã Hua B. Ngày 25/7/2021, Th lấy số dây cáp nhôm mang bán cho Thào Thị S – sinh năm 1984 trú tại bản Pa M, xã Hua B, huyện Nậm Nh, tỉnh Lai Châu. Khi bán Th nói với S số lõi nhôm là của gia đình Th nên S đã đồng ý mua với giá 400.000 đồng, số tiền này Th đã tiêu dùng cá nhân hết. Ngày 26/7/2021 Thào Thị S đã bán số dây cáp nhôm cho một người thu mua phế liệu nên không thu giữ được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 19/KLĐG – HĐ ĐGTS ngày 06/8/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Nậm Nhùn, kết luận: 28m dây cáp vặn xoắn ABC 4 x 185 nhãn hiệu CADI – RUBY mà các bị cáo chiếm đoạt có giá trị: 7.782.000 đồng *(Bảy triệu bảy trăm tám mươi hai nghìn đồng).*

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ những vật chứng sau:

- 01 con dao nhọn thu giữ của Dương Văn H.
- 01 cưa sắt thu giữ của Lèng Văn Th.

Hiện các vật chứng trên đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nậm Nhùn để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với 50 kg lõi cáp nhôm vặn xoắn, loại lõi của dây cáp nhôm vặn xoắn 4 x 185 đã được cắt thành từng đoạn ngắn có kích thước khác nhau, mỗi đoạn dài khoảng 80 cm và 34 cm vỏ dây cáp nhôm vặn xoắn ABC 4 x 185 có nhãn hiệu CADI – RUBY (vỏ dây bị cắt thành các đoạn ngắn khác nhau), đều đã qua sử dụng. Sau khi xác định, số tài sản nêu trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Công ty CP XDTM&PT hầm mỏ Võ Nghệ nên ngày 11/11/2021, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Nậm Nhùn đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu theo quy định pháp luật. Đại diện bị hại đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường

Các vấn đề khác của vụ án: Đối với chiếc xe mô tô bị cáo Th dùng làm phương tiện phạm tội, không xác định được chiếc xe máy nêu trên. Đối với Thào Thị S: Kết quả điều tra xác định, khi mua lõi nhôm của Lèng Văn Th thì Thào Thị S không biết đây là tài sản do Th trộm cắp mà có.

Bản cáo trạng số 44/CT – VKS ngày 29/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu đã Truy tố bị can Dương Văn H, Lèng Văn Th ra trước Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu, để xét xử về tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự. Truy tố bị can Đao Văn H về tội*"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"*quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận định giá tài sản và bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Dương Văn H từ 09 - 12 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*". Thời hạn tù tính từ ngày 29/8/2021.

Áp dụng khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lèng Văn Th từ 09 - 12 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*". Áp dụng Điều 55, Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp

hình phạt với bản án số 02/2021/HSST ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Thời hạn tù tính từ ngày 29/8/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đao Văn H1 từ 09 – 12 tháng tù về tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"*. Thời hạn tù tính từ ngày 01/9/2021.

Áp dụng khoản 5 Điều 173 BLHS miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Dương Văn H, Lèng Văn Th. Áp dụng khoản 5 Điều 323 BLHS miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Đao Văn H1.

Xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: 01 con dao nhọn thu giữ của Dương Văn H. 01 cưa sắt thu giữ của Lèng Văn Th. Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên không đề nghị HĐXX xem xét. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo nhất trí với quan điểm truy tố và không có tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Tại lời nói sau cùng bị cáo Đao Văn H1 thể hiện việc nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo Dương Văn H, Lèng Văn Th đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nậm Nhùn, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Lời khai nhận tội của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để khẳng định: Ngày 23/7/2021 Dương Văn H và Lèng Văn Th tại công trường của Công ty CPTMXD&PT Hầm mỏ Võ Nghệ đang thi công công trình thủy điện Nậm Bụm 2 thuộc bản Pa Mu, xã Hua Bum, huyện Nậm Nhùn đã có hành vi trộm cắp tài sản là 28m dây cáp nhôm vặn xoắn ABC 4x185 nhãn hiệu CADI – RUBY. Tại bản kết luận định giá tài sản trị giá: 7.782.000 đồng.

Ngày 24/7/2021, Đao Văn H1 tuy không hứa hẹn trước được Th với H nói rõ dây cáp nhôm trên là tài sản do trộm cắp mà có nhưng H1 vẫn đồng ý cùng Th và H đi bóc vỏ lấy lõi nhôm để mang đi tiêu thụ bán lấy tiền chia nhau.

Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ý thức được điều đó nhưng vì muốn tư lợi cho bản thân nên các bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Bị cáo H, Th đều là người thực hành là đồng phạm giản đơn trong tội Trộm cắp tài sản, bị

cáo H1 biết rõ tài sản là do bị cáo H, Th phạm tội mà có, không có hứa hẹn trước nhưng đã mang tài sản do phạm tội đi tiêu thụ nên bị cáo chịu trách nhiệm hình sự về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Đối với bị cáo Đao Văn H1: Bị cáo có nhân thân tốt, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, đây cũng là lần đầu bị cáo phạm tội, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Đối với bị cáo Dương Văn H: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, đây là lần đầu bị cáo phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Đối với bị cáo Lèng Văn Th: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bên cạnh đó Tại bản án số 02/2021/HSST ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu xử phạt bị cáo Lèng Văn Th 01 năm 10 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được khấu trừ đi 09 ngày tạm giữ (từ ngày 04/6/2021 đến ngày 13/6/2021) Bị cáo còn phải chấp hành 01 năm 09 tháng 21 ngày tù. Do đó Tòa án cần quyết định hình phạt chung của hai bản án theo quy định.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, xét nhân thân và các tình tiết, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, răn đe, giúp các bị cáo cải tạo, phấn đấu trở thành công dân tốt, sống tôn trọng quy định của pháp luật và có ích cho gia đình, xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo là lao động tự do công việc và thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị để đảm bảo thi hành hình phạt bổ sung. Do đó, Áp dụng khoản 5 Điều 173 BLHS miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Dương Văn H, Lèng Văn Th. Áp dụng khoản 5 Điều 323 BLHS miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Đao Văn H1.

[5] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: 01 con dao nhọn, cán dao được làm bằng gỗ có chiều dài 14 cm, đường kính 03 cm; Lưỡi dao làm bằng kim loại dài 31 cm, chỗ rộng nhất là 3,9 cm, có khắc chữ TUYẾN; đã qua sử dụng, thu giữ của Dương Văn H. 01 cưa sắt toàn bộ khung bằng kim loại, ½ khung và tay cầm của cưa sắt được sơn màu vàng; Lưỡi cưa dài 31 cm, rộng 02 cm; đã qua sử dụng, thu giữ của Lèng Văn Th.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về các vấn đề liên quan: Đối với chiếc xe mô tô bị cáo Th dùng làm phương tiện phạm tội, Th mượn và đã trả lại cho một người đàn ông Th mới quen không rõ lai lịch, địa chỉ hiện không xác định được chiếc xe máy ở đâu. Bản thân Th không nhớ biển kiểm soát, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được chiếc xe máy nêu trên nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Thào Thị S khi mua lõi nhôm của Lèng Văn Th thì S không biết Lèng Văn Th trộm cắp mà có nên hành vi của S không cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại Điều 323 BLHS.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự; Điều 47, Điều 38 Bộ luật hình sự, Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án đối với cả hai bị cáo Dương Văn H, Lèng Văn Th; Áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Dương Văn H.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 323, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án đối với bị cáo Đao Văn H1;

1. Tuyên bố bị cáo Dương Văn H và bị cáo Lèng Văn Th phạm tội "*Trộm cắp tài sản".* Bị cáo Đao Văn H1 phạm tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".*

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Dương Văn H: 09 (Chín) tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*". Thời hạn tù tính từ ngày 29/8/2021. Miễn hình phạt tiền đối với bị cáo

- Xử phạt bị cáo Lèng Văn Th: 10 (Mười) tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*". Áp dụng Điều 55 và Điều 56 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt với bản án số 02/2021/HSST ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu xử. Bị cáo Lèng Văn Th phải chấp hành tổng hợp hình phạt là 02 (Hai) năm 07 (Bảy) tháng 21 (Hai mốt) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/8/2021. Miễn hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Xử phạt bị cáo Đao Văn H1: 09 (Chín) tháng tù về tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"*. Thời hạn tù tính từ ngày 01/9/2021. Miễn hình phạt tiền đối với bị cáo

3. Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 con dao nhọn, cán dao được làm bằng gỗ có chiều dài 14 cm, đường kính 03 cm; Lưỡi dao làm bằng kim loại dài 31 cm, chỗ rộng nhất là 3,9 cm, có khắc chữ TUYẾN; đã qua sử dụng, thu giữ của Dương Văn H. 01 cưa sắt toàn bộ khung bằng kim loại, ½ khung và tay cầm của cưa sắt được sơn màu vàng; Lưỡi cưa dài 31 cm, rộng 02 cm; đã qua sử dụng, thu giữ của Lèng Văn Th.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 8 giờ 00 phút ngày 01/12/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nậm Nhùn với Chi Cục thi hành án dân sự huyện Nậm Nhùn).

4. Về án phí: Bị cáo Đao Văn H1, Dương Văn H, Lèng Văn Th mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc Bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Nậm Nhùn;
- Chi Cục THADS huyện Nậm Nhùn;
- Công an huyện Nậm Nhùn;
- Các bị cáo; Đại diện bị hại;
- Người CQLNVLQ;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà

Lê Minh Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**